



LEAFSEAL F 200

SON LÓT EPOXY, GÓC NƯỚC PHÂN TÁN

MÔ TẢ SẢN PHẨM

LeafSeal F200 là sơn lót hai thành phần gồm nhựa epoxy và chất đóng rắn polyamide, gốc nước phân tán.

ĐẶC ĐIỂM/LỢI ÍCH

Dùng cho mặt nền bê tông mới và đã khô rắn. Sơn lót cho lớp hoàn thiện bằng Epoxy LeafSeal F210, hoặc được sử dụng như lớp lót cho màng chống thấm Polyurethane gốc nước.

- Bám dính tuyệt vời trên bề mặt bê tông và nhiều loại bề mặt khác
- Ít bị ảnh hưởng bởi hơi ẩm trong suốt quá trình thi công
- Thân thiện môi trường, không chứa chất hữu cơ bay hơi (VOC)
- Không dung môi, gần như không mùi
- Dễ dàng thi công

YÊU CẦU BỀ MẶT VÀ CHUẨN BỊ

Mặt bê tông phải rắn chắc, sạch và không có vảy hồ, bụi, chất bẩn hoặc các tạp chất khác. Bề mặt phải được xử lý bằng biện pháp cơ học như mài, băm nhẹ nhằm tăng cường độ liên kết của sơn lót vào mặt nền. Bê tông phải đạt cường độ chịu nén thấp nhất là 25MPa và chịu lực căng (kéo) thấp nhất là 1.5MPa.

Bề mặt bê tông phải khô, không có các vết ẩm sậm màu. Nhiệt độ môi trường và bề mặt khu vực thi công không thấp hơn 5°C khi thi công. Tất cả các khe co giãn phải được xử lý trước khi sơn. Nếu bê tông có độ ẩm lớn hơn 5% thì phải sử dụng sản phẩm sơn lót chống ẩm Leafseal F300W.

THI CÔNG

- Thi công LeafSeal F200 bằng ru lô phù hợp.

- LeafSeal F200 có thời gian sử dụng được sau khi pha trộn là 30 phút (ở 28°C)
- Nhiệt độ khi thi công không thấp hơn 5°C và cao hơn 40°C.

PHA TRỘN

Trộn nhẹ phần A bằng máy trộn cầm tay trong 30 giây. Cho từ từ phần B (chất đóng rắn) vào trộn đều, tiếp tục thêm từ 20 – 25% nước sạch để điều chỉnh độ nhớt và trộn trong 2 phút đến khi đạt được hỗn hợp đồng nhất.

Tỉ lệ pha trộn theo trọng lượng

Phần A : Phần B = 3 : 1

ĐIỀU KIỆN THI CÔNG

- Không thi công khi độ ẩm tương đối không khí >80 % RH.
- Độ ẩm bề mặt bê tông < 8%.
- Không thi công khi nhiệt độ thấp hơn 5°C hoặc cao hơn 40 °C.

BẢO TRÌ VÀ BẢO DƯỠNG

Chúng tôi đề xuất công tác vệ sinh và bảo trì cơ bản để tăng tuổi thọ của hệ sơn sản epoxy, vệ sinh thường xuyên bằng máy lau sàn chuyên dụng.

VỆ SINH

Rửa toàn bộ thiết bị và dụng cụ bằng nước sạch ngay sau khi thi công xong.

LUU Ý AN TOÀN

LeafSeal F200 không chứa chất gây nguy hiểm.



THÔNG SỐ KỸ THUẬT

Thông số kỹ thuật dưới đây là giá trị trung bình từ các kết quả đo lường, kiểm tra, thử nghiệm đối với LeafSeal F200. Điều kiện thử chi tiêu bám dính lớp lót F200 phải đi kèm với lớp sơn phủ.

Đặc tính	Giá trị tiêu biểu
Màu sắc	Trắng đục sau khi trộn. Trong suốt sau khi khô.
Số lớp thi công	1 đến 2
Cường độ bám dính (ASTM D7234)	≥ 1.5 Mpa (hoặc bề tông bị phá vỡ)
Nhiệt độ làm việc	max 75°C
Tỉ lệ pha trộn	3 : 1 theo khối lượng
Thời gian công tác	30 phút
Thời gian chờ giữa các lớp thi công (28°C)	Khoảng 4 đến 6 giờ
Đóng gói	20kg
Hạn sử dụng và bảo quản (lưu trữ ở nhiệt độ 5°C đến 30°C)	12 tháng
Định mức sử dụng/lớp	6- 8 m ² /kg/lớp đối với sàn bê tông. 5 m ² /kg/lớp đối với khu vực bề xử lý.
Chiều dày màng sơn khi khô (DFT) μm	30 μm

ĐÓNG GÓI

Bộ 20 kg.
Phần A: 15 kg, phần B: 5 kg.

LƯU TRỮ

Lưu trữ nơi mát và khô ráo. Tránh ánh nắng mặt trời, tia cực tím, sương giá và nhiệt độ cao.

THỜI HẠN SỬ DỤNG

12 tháng khi được bảo quản theo điều kiện trên.

LƯU Ý

Tránh tiếp xúc với da và mắt. Mang khẩu trang, kính và dụng cụ bảo hộ khi thi công. Sản phẩm khi thi công dính vào da phải được rửa sạch trước khi đóng rắn bằng kem tẩy nhựa như kerocleanse loại tiêu chuẩn, chất vệ sinh da, sau đó rửa lại bằng xà phòng. Không rửa bằng dung môi. Không hút thuốc lá khi thi công.

Ghi chú:

Phiên bản 01-2019

Phát hành tháng: 03, 2019

GHI CHÚ QUAN TRỌNG!

Các thông tin kỹ thuật trong tài liệu này là thông tin đáng tin cậy được biên soạn và phê duyệt bởi bộ phận kỹ thuật dựa trên kiến thức tốt nhất của chúng tôi. Chúng tôi không chịu trách nhiệm bảo hành hoặc bảo đảm cho hiệu suất, độ ổn định hoặc các hệ số khác không thuộc phạm vi kiểm soát của chúng tôi. SOL hoan nghênh các yêu cầu tư vấn và biện pháp thi công theo năng lực của chúng tôi. Tài liệu kỹ thuật này có thể được thay thế bằng bản mới mà không có thông báo trước.

